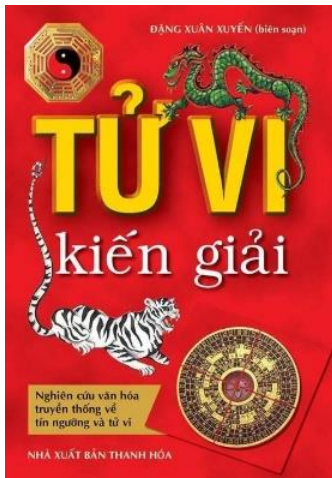




Vị Trí của Nhật-Nguyệt Trên Lá Số

Đặng Xuân Xuyên

Khi xem lá số, điều quan trọng là phải tìm xem sao NHẬT - NGUYỆT đóng ở vị trí nào để phối hợp luận giải cùng các cung khác. Vì hai sao này tượng trưng cho ảnh hưởng của cha, mẹ, chồng, vợ và hai giòng nội, ngoại (Thái Dương biểu tượng cho người cha, người chồng, họ nội còn THÁI ÂM tượng trưng cho người mẹ, người vợ và họ ngoại) nên khi xem số phải được cân nhắc để bổ túc cho những ý nghĩa được thể hiện trong các cung Phụ Mẫu, Phu Thê, Thân, Mệnh...

Đây là hai sao tối quan trọng của khoa Tử Vi vì thông qua hai sao Nhật (Dương), Nguyệt (Âm), người xem số có thể thấy được một số nét chính về gia đình và cuộc đời của đương số.

Chẳng hạn: Cả hai sao Âm Dương đều miếu vượng tất lúc nhỏ đương số được bố mẹ chăm sóc chu đáo, cuộc sống có nhiều thuận lợi, nếu hãm địa thì tiên quyết đương số có tuổi thơ vất vả, hoặc khắc cha khắc mẹ. Hay với nữ số, khi NHẬT hãm địa thì tiên quyết rằng cuộc sống gia đạo sẽ gặp nhiều trắc trở, nhất là khi NHẬT hãm lại gặp sát tinh: muộn lập gia đình, làm lẽ, cô đơn, khắc chồng... Điều này càng chính xác khi NHẬT an tại cung Phu Thê hoặc Thân, Mệnh.

Thông qua vị trí của hai sao Nhật, Nguyệt trên lá số, người xem số còn có thể phân nào đoán được tiền tài, sự nghiệp và hạnh phúc gia đạo của đương số nên việc nghiên cứu kỹ thể đứng của Nhật - Nguyệt trên lá số là điều tối cần với người xem số.

1. Thể Đứng của Nhật - Nguyệt Trên Lá Số Và Hạnh Phúc Gia Đình:.

Nếu Nhật Nguyệt hãm địa thì vợ chồng dễ xung khắc, dễ bỏ nhau hoặc xa cách, chia ly, nhưng nếu tại Thìn Tuất thì lại khó bỏ.

Nhật - Nguyệt đều miếu vượng thì vợ chồng khó có chuyện bỏ nhau, mà thường tương đắc, trừ phi gặp sao khắc kỵ với Nhật - Nguyệt, nhưng nếu Nhật - Nguyệt miếu vượng tại Thìn, Tuất thì vợ chồng tương đắc về sở thích nhưng lại hay tranh cãi nhau.

Âm - Dương cách cung (ví dụ như Nhật tại Dần, Nguyệt tại Tí...) thì vợ chồng chia ly, hoặc ít gần nhau (do công vụ....).

Mệnh giáp Âm - Dương lạc hãm thì vợ chồng cũng dễ xa cách nhau hoặc chia ly, nếu gặp Tuần Triệt thì hạnh phúc gia đạo cũng bất ổn dẫn đến chuyện bỏ nhau nhưng bỏ chậm.

Nhật - Nguyệt tại Sửu Mùi thì vợ chồng thường không nhường nhịn nhau nên dễ đưa đến bất hòa. Hạn đến thì sẽ có chuyện tranh chấp giữa vợ chồng, dễ đưa đến chia ly, nếu chưa có gia đình thì không thể lập gia đình trong giai đoạn này được.

Hạn rơi vào Âm Dương thủ hạn cũng quan trọng, thông thường dễ liên quan đến chồng hoặc cha nếu gặp Thái Dương, và mẹ hoặc vợ nếu gặp Thái Âm

Hạn gặp Âm Dương phản bối thì khó lập gia đình nhưng lại có chuyện vấn vương về tình cảm

Âm Dương sáng sửa thì cha mẹ thông thường thọ, còn lạc hãm thì không thể kết luận về sự thọ yếu của cha mẹ được

Nữ nhân có Thái Âm lạc hãm thì kinh nguyệt không đều, ít nhất là xảy ra trong một giai đoạn nào đó trong cuộc đời và thông thường sinh lý không mạnh, không có nhiều hứng cảm khi làm tình. Nếu Thái Âm sáng sửa thì kinh nguyệt điều hòa

Nam số có Thái Dương lạc hãm thì sinh lý có vấn đề như: xuất tinh sớm, bất lực hoặc sinh lý yếu, chất lượng tinh trùng kém... Nếu Thái Dương sáng sủa thì sinh lý mạnh khỏe, âu đó cũng là một điều kiện để đưa đến hạnh phúc gia đình được suôn sẻ.

2. Sao Thái Dương:

2.1- Cái Nhìn Tổng Thể về Sao Thái Dương:

Thái Dương là dương hỏa tượng trưng mặt bên trái, đại diện cho người cha, cho ánh sáng của lý trí, của sự thông minh kiêu hãnh. Thái Dương ban phát ân huệ một cách vô tư, không đòi đáp lại. Được hưởng ân huệ của Thái Dương nhiều nhất là người mệnh Hỏa, thứ nhì là mệnh Thổ, các mệnh Kim - Thủy - Mộc hưởng như nhau. Dù đóng bất cứ tại cung nào, Thái Dương cũng ảnh hưởng mạnh đến cuộc đời của đương số.

Khi gặp Tuần, Triệt nếu Thái Dương miếu vượng thì Tuần Triệt chỉ có thể gây khó khăn giai đoạn đầu, còn về sau vẫn phát triển rực rỡ, nhưng nếu Thái Dương hãm thì những cái xấu bị chế giảm bớt cho may mắn hơn, dễ chịu hơn chứ không thể làm mất hết cái hãm của Nhật để tốt lên như Nhật đắc, miếu được.

Thái Dương là Dương tinh nên chính vị ở các cung Dương, hợp với các tuổi Dương và đặc biệt phù trợ mạnh cho những người sinh ban ngày. Nam số có Thái Dương lạc hãm thì sinh lý có vấn đề như: xuất tinh sớm, bất lực, ... Nếu Thái Dương sáng sủa thì sinh lý mạnh khỏe, một điều kiện đưa đến hạnh phúc gia đạo.

Khi Thái Dương miếu vượng sẽ hóa khí là Quyền và Lộc ngoài ra còn là biểu tượng của Trí tuệ thông thái, cho nên đóng cung nào giáng phúc cho cung đó, nhưng tốt nhất là ở Mệnh hay Quan Lộc.

Thái Dương hãm, dù đóng bất cứ nơi nào cũng phải luận đoán là tuổi trẻ buồn nhiều hơn vui, về hậu vận mới được thanh nhàn. Trong trường hợp này nếu gặp Hóa Lộc, Hóa Quyền sẽ là phản vi kỳ cách, gặp Tuần Triệt thì những cái xấu sẽ giảm đi. Tuy nhiên, dù có phản vi kỳ cách hay gặp Tuần Triệt thì đương số cũng phải nỗ lực nhiều mới mong được hưởng cảnh “tiền bần hậu phú”.

Thái Dương miếu vượng là người cao vừa tầm, trắng trẻo, thông minh, rộng rãi nhưng dù ít dù nhiều cũng có tính kiêu căng. Đi với Văn Xương hay Song Hào miếu là người thông kim bác cổ, học một biết mười, là người dong dỏng, dáng thư sinh và khuôn mặt đẹp. Đi cùng Đà La là người thấp vừa tầm, khôn ngoan nhưng thâm hiểm. Đi cùng Không, Kiếp thì mặt hay bị mụn, trí thông minh bình thường. Khi Không Kiếp miếu là người nóng nảy liều lĩnh, dám nghĩ dám làm. Đi với Quang Quý sẽ làm cho tính kiêu căng của Thái Dương giảm đi rất nhiều, trở nên nhân ái từ hòa hơn. Đi với Hóa Kỵ dễ mắc bệnh về trí óc và cả nghĩ.

Thái Thứ Lang cho rằng, những người có Thái Dương hãm địa thủ mệnh là những người có thân hình nhỏ nhắn, cao vừa tầm, mặt choắt, hơi gầy, má hóp, mắt lộ, thần sắc kém và da xanh xám, vẻ mặt u buồn, tính tình tuy nhân hậu, từ thiện nhưng lại kém thông minh, ương gàn, khắc nghiệt và không bền chí.

Thái Dương đắc địa trở nên khi đi với các sao Hỏa, Linh hay đóng ở những cung Dương Hỏa (?) có thể bị loạn thần, loạn trí. Những bệnh này cũng có thể xảy ra nếu Nhật hãm địa bị Tuần, Triệt án ngữ.

Những người Mệnh có Thái Dương hãm địa tại Hợi, Tý là những người nho nhã, từ thiện, say mê văn chương, triết lý nên thường là những nhà nghiên cứu, nhà tư tưởng.

Chỉ khi Thái Dương ở Sửu, Mùi mà gặp Hóa Kỵ thì tốt, còn ở các cung khác rất cần tránh xa Hóa Kỵ.

Khi gặp Thiên Hình đồng cung thì chắc chắn sẽ có tật ở mắt. Thái Dương dù đắc địa hay hãm địa mà gặp Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hình, Riêu sẽ khổ sở, vất vả, thường gặp tai nạn và tuổi thọ bị chiết giảm.

Thái Dương hãm địa mà gặp Kinh (Đà), Kỵ thường là người đau mắt, cận thị, có thể bị mù và kém thông minh... nếu có thêm Hình, Kiếp Sát rất dễ bị mờ mắt.

Thái Dương đắc địa là người rất thông minh, thẳng thắn nhưng hơi nóng nảy, chuyên quyền nhưng nhân hậu, từ thiện, thích triết lý. Gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp như: Xương, Khúc, Khôi, Việt, Tả, Hữu, Khoa, Quyền, Lộc, Đào, Hồng, Hỷ tất sẽ là người giàu sang phú quý, phúc thọ song toàn.

Thái Dương ghét lữ Riêu, Đà, Kỵ vì gặp lữ Tam ám này thì bị miệng tiếng, bản thân cũng có điều mờ ám.

Nhật hãm ngộ Xương, Khúc, Tam Hóa là người có dáng dong dỏng cao, trắng trẻo, thông minh, biết tận dụng thời cơ, anh hùng trong thời loạn. Nếu Nhật hãm mà không gặp được các sao trên là người có hình thức thấp bé và xấu xí, tính đã cố chấp, ngu độn mà còn nặng bảo thủ.

2.2- Vị Trí Đứng của Sao Thái Dương trên Địa Bàn 12 Cung:

Thái Dương ở Tý:

Tý là cung dương, Nhật ở đây bị hãm, rất nguy hiểm, rất cần được Tuần, Triệt án ngữ. Nhật hãm ở Tý nguy hại nhất cho người tuổi Giáp, vì tuổi Giáp khi ấy Thái Dương, Hóa Kỵ đồng cung, Nhật đã hãm lại còn gặp Kỵ nữa thì càng xấu, mặc dù Hóa Kỵ vượng ở Tý. Trường hợp này nếu có được Tam Minh sẽ làm cho Thái Dương quang đăng hơn, đương số bớt khổ hơn. Người có Thái Dương hãm địa tại Tý thường là những người ham thích nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sống trung thực, rất ghét sự dối trá, gian tà. Họ là người tài giỏi nhưng bất đắc chí. Ngoại trừ người tuổi Bính, Đinh thì được giàu sang tín nghĩa, kỳ dư các tuổi khác đều không may mắn trong cuộc đời.

Thái Dương ở Tý sẽ có Cự Môn hãm địa ở Thìn tam hợp chiếu nên rất cần được Tuần, Triệt hoặc Tam Hóa hội hợp để chiết giảm cái xấu của Cự, Nhật hãm địa. Trường hợp này dù có được Tam Hóa cũng không xem là phân vi kỳ cách, mà chỉ coi là cái xấu sẽ giảm đi, cái tốt tăng lên để cuộc đời đương số được dễ chịu hơn, may mắn hơn về lúc hậu vận.

Nguy hiểm nhất là gặp Đà La sẽ làm cho cuộc đời đương số hung họa triền miên, cuộc đời đau thương không còn gì để so sánh. (Vì ngay cả khi Thái Dương ở nơi vượng địa thì Đà La (là khắc tinh của Nhật - Nguyệt) cũng phá hết cách đẹp của đương số, nhưng nếu gặp Tứ Linh cũng làm cho bớt xấu, nếu có thêm cả Hóa Khoa nữa thì Đà La chỉ còn gây họa vừa vừa thôi, không còn là phá cách.)

Thái Dương ở Sửu:

Ở những vị trí (tại Sửu - Mùi) này, con người còn có nội tâm đặc biệt, đó là người luôn day dứt nội tâm, cầu toàn, kiểu làm xong việc gì cũng ân hận, không làm được việc gì cũng ân hận... Tuy nhiên đây là kiểu người phong lưu công tử nhưng tuổi trẻ bất hiển công danh. Tại cung Sửu, Thái Dương đắc địa đồng cung với Thái Âm. Lúc này hai nguồn sáng Nhật - Nguyệt phá nhau, rất cần có sao TUẦN hoặc sao KỶ đồng cung để ngăn cản sự tranh chấp giữa Nhật và Nguyệt. Sao Triệt cũng tốt nhưng không bằng hai sao trên. Ngoài ra nếu có sao Thiên Tài cũng tốt. Nhật ở Sửu nếu không có các sao trên thì bình thường, cả đời bất đắc chí. Tuy nhiên, nếu Nhật - Nguyệt đồng cung tại Sửu - Mùi thì ở Sửu sẽ tốt hơn ở Mùi về công danh, sự nghiệp vì lúc bấy giờ ánh trăng tuy đã tàn nhưng bình minh đang ló sáng, báo hiệu sự vất vả, khó nhọc thừa thiếu thời sẽ gây dựng được sự nghiệp cho tương lai, dầu vậy thì "cơm no áo ấm" vẫn không thể bằng khi Thái Dương cư Mùi.

Thái Dương ở Dần:

Cung Dần là cung mà Thiếu Dương bắt đầu hình thành. Nên khi Thái Dương đóng tại đây (đồng cung với Cự Môn) là nơi vượng địa, tuy ban đầu phải vất vả, cơ cực nhưng cuộc đời càng về sau càng sung túc, vinh hiển. (Có sách cho rằng, khi Thái Dương đắc địa tại Dần sẽ là người sừng sừng từ trong trứng sừng ra, thích văn chương nghệ thuật nhưng về già sẽ dở dang sự nghiệp. Quan điểm này khó chấp nhận bởi thực tế người có Cự - Nhật đồng cung tại Dần phần nhiều có tuổi thơ vất vả, họ được gia đình yêu quý, tin tưởng vì tài năng, đức độ và bước đường công danh, sự nghiệp của họ càng về sau càng phát đạt.) Khi đồng cung tại Dần, CỰ - NHẬT đều vượng, sẽ giao thoa nhau tăng mạnh ảnh hưởng lên rất nhiều, không những ảnh hưởng mạnh tại chính cung mà còn ảnh hưởng mạnh đến cung xung chiếu và hai cung tam hợp. Thành ra Mệnh CỰ - NHẬT tại Dần cho các tuổi Mậu, nếu đắc vòng Thái Tuế nữa thì toàn mỹ bởi vì cung Quan, Tài chịu ảnh hưởng của Cự Nhật chiếu đến có thể xem như có CỰ - NHẬT tọa thủ, hội thêm Long - Hổ - Cái, cung Di sẽ có Mã ngộ Khốc - Khách, được Nhật, Nguyệt hợp chiếu, chính là Thư

Hùng mã vậy. Nếu Mệnh có CỰ - NHẬT không đắc Thái Tuế thì chỉ có danh tiếng, thông minh chứ không quyền cao chức trọng, giàu có. (Mệnh vô chính diệu có CỰ - NHẬT chiếu cũng rất tốt)

CỰ - NHẬT ở Dần gặp Tuần Triệt cũng không sợ, bản thân Thái Dương miếu vượng ít ngại Tuần, Triệt, Cự Môn vượng lại rất cần Tuần, Triệt làm vỡ đá ra để cho Cự Môn được ánh sáng của Thái Dương chiếu vào mà tỏa sáng. Nếu gặp thêm Song Hào nữa thì thật toàn mỹ. Song Hào miếu sẽ cản tác dụng của Triệt, Tuần lại làm cho Thái Dương không bị cản ngăn, ngoài ra có Song Hào Cự Môn đã đẹp lại càng thêm đẹp. Hội thêm Xương, Khúc, Tả, Hữu, Khoa, Lộc, Quyền, Khôi, Việt, Quang, Quý thì là số tối quý, làm nên sự nghiệp rực rỡ. Tuy nhiên, rất hiếm có lá số nào được như thế.

CỰ - NHẬT tại Dần rất kỵ Lộc Tồn đồng cung, vì nếu gặp Lộc Tồn đồng cung thì chẳng khác nào Ngọc Quý bị che mắt. Trường hợp CỰ - NHẬT tại Dần, Thân cũng tối kỵ gặp Kinh, Đà, Kỵ, nếu gặp thì sẽ là phá cách, cả đời bất đắc chí. Gặp Linh, Hỏa không đáng lo, gặp Không, Kiếp thì đời có lúc hoạnh phát nhưng rồi cũng sẽ tàn lụi nhanh chóng.

Khi CỰ - NHẬT đồng cung rất cần Xương, Khúc, Tả, Hữu nếu có Quang, Quý ở Quan và Di chiếu về thì làm cho Thái Dương trở nên hòa dịu hơn, bớt kiêu căng (xin lưu ý Nhật miếu vượng thủ Mệnh bao giờ cũng có tính kiêu căng, không ít thì nhiều).

Thái Dương ở Mão:

Nhật ở Mão (có Thiên Lương đi cùng) là Nhật vào nơi đất Phật nên bản tính nhân hậu, vị tha, có lòng thương người và tuổi thọ tương đối cao. Khi NHẬT - LƯƠNG đồng cung ở Mão sẽ tạo thành cách Nhật xuất lộ môn. Người có cách này tất được Thái Âm miếu ở Hợi chiếu về. Nếu cung Mệnh hay Thân an ở Mùi được NHẬT - LƯƠNG chiếu về thì gọi là cách Nhật Nguyệt tinh minh, rất tốt. Nếu hội đủ Xương, Khúc, Khoa, Quyền, Lộc, Tả, Hữu là người rất thông minh, có tài kinh bang tế thế, hơn thế còn là người nhân hậu, bác ái.

Bộ NHẬT - LƯƠNG rất kỵ đồng cung với Hóa Kỵ và Lục Sát tinh sẽ thành ra phá cách. Nếu gặp Tuần, Triệt cũng không đáng ngại lắm, tuy nhiên trong trường hợp này rất cần có Tả, Hữu, Xương, Khúc phù trợ thì mới vượt qua được sự ngăn cản phá hoại của Tuần, Triệt.

Thái Dương ở Thìn:

Thái Dương ở Thìn như Mặt Trời sáng tỏ lúc bình minh, rất đẹp, được Thái Âm miếu ở Tuất xung chiếu, hội đủ cả hai nguồn sáng Âm Dương thì thật là cực quý. Trường hợp nếu Mệnh đóng ở Thìn sẽ được gọi là cách Nhật Nguyệt tranh huy. Người có cách này rất thông minh, nhân ái, có chí lớn hơn người. Nếu có thêm Xương, Khúc, Tả, Hữu, Quang, Quý hội tụ nữa thì thật là cực quý. Nếu lại đắc vòng Thái Tuế nữa sẽ có thêm Long, Phượng, Mã hội tụ, làm cho NHẬT - NGUYỆT đã đẹp càng thêm đẹp. Nếu không đắc được vòng Thái Tuế sẽ được đền bù bằng Tam Minh, tuy nhiên sẽ không được đẹp bằng đắc vòng Thái Tuế.

Thái Dương ở Tỵ:

Khi Thái Dương miếu địa ở Tỵ thì rất sáng, được Thái Âm cũng sáng ở Dậu hợp chiếu tạo thành cách Nhật Nguyệt tinh minh, là người uy tín, đức độ, công danh vinh hiển, tuy nhiên sẽ không được tốt như ở Thìn, hay CỰ - NHẬT đồng cung tại Dần. Trường hợp này, nếu gặp Tuần, Triệt án ngữ cũng không đáng lo ngại.

Trường hợp Thái Dương ở Tỵ, nếu Mệnh an ở Sửu sẽ có sao Thiên Lương tọa thủ, thì sẽ không được hưởng cách Nhật Nguyệt tinh minh. Dầu vậy, đương số vẫn được hưởng sự giàu sang phú quý, dĩ nhiên là không thể bằng Nhật Nguyệt tinh minh, Nhật Nguyệt tranh huy hay CỰ - NHẬT ở Dần.

Trường hợp Mệnh đóng tại Tỵ sẽ được Cự Môn tại Hợi xung chiếu. CỰ - NHẬT lúc này tách rời nhau ra, nên dù cả hai sao đều đắc địa cũng không thể cộng hưởng với nhau được, nên người có cách này thì chỉ giàu sang mà không phú quý. Đặc biệt khi Nhật gặp Đà La, Hóa Kỵ thì là phá cách, con người trầm luân bể khổ.

Thái Dương ở Ngọ:

Đây là nơi Thái Dương phát triển đến cực vượng, Thái Dương đóng ở đây là đẹp đẻ nhất, thường là người quyền cao chức trọng, đứng đầu một ngành, ví như mặt trời giữa trưa chói sáng, nhưng ở vị trí được gọi là "Cùng tắc biến" nên rất cần có Tuần, Triệt án ngữ hoặc Thiên Tài đồng cung để ngăn cản sức

phát triển dừng lên đến cực điểm của Thái Dương, nếu không về hậu vận sẽ bất đắc chí vì theo quy luật của vạn vật thì khi đã phát triển đến cực điểm thì tất phải đến giai đoạn suy kiệt. Tuy nhiên, sao Triệt hiệu lực không hay bằng sao Tuần vì sao Triệt thì quyết liệt nhưng dễ gãy còn sao Tuần dai dẳng khó dứt.

Thái Dương cư Ngọ (thủ Mệnh) nếu có thêm Văn Xương đồng cung thì là người thông thái và làm quan to, nếu không có Tuần - Triệt án ngữ hay Thiên Tài đồng cung thì hậu vận sẽ có lần ôm hận về công danh. Trong trường hợp này (Nhật cư Ngọ), Thái Dương nên đóng ở cung Quan Lộc, được Cự Môn ở Tuất (Tài Bạch) chiếu về Mệnh (ở Dần) vô chính diệu là thượng cách. Cách này tốt nhất cho người mệnh Hỏa, Mệnh Kim, và cung Mệnh ở Dần rất cần có thêm Linh, Hỏa hoặc Bạch Hổ để thành cách Hung tinh độc thủ, được Cự Nhật chiếu về. Tốt nhất là sao Bạch Hổ bởi vì sẽ có Tứ Linh hội hợp, sự nghiệp rạng rỡ lâu bền. Hai sao Linh, Hỏa thì thiên về võ nghiệp, lầy lùnh lắm nhưng cuối đời chắc không toàn vẹn, có thể chết trong uất ức. Nếu có Không, Kiếp độc thủ, cuộc đời lúc lên lúc xuống, lên cũng nhanh mà xuống cũng chóng, nên ly tổ lập nghiệp thì tốt. Nếu có Kinh Đà cuộc đời buồn nhiều hơn vui. Tuy nhiên, tất cả các trường hợp trên đều là người thông minh, cơ mưu, quyền biến.

Thái Dương ở Mùi:

Thái Dương ở Sửu hay Mùi thì công danh khó hiển đạt, tuy nhiên ở Mùi không tốt bằng ở Sửu về công danh, sự nghiệp vì lúc bấy giờ mặt trời tuy chưa tắt nắng nhưng ánh sáng yếu ớt dần, báo hiệu sự nhạt nhòa lúc về già, dầu vậy thì cơ may vẫn hơn hẳn khi Thái Dương cư Sửu. Khi Thái Dương đồng cung với Thái Âm tại Sửu, Mùi là hình ảnh tranh chấp nội tâm của người có tài mà không có đất dụng võ, cuộc đời lúc nào cũng ở thế lưỡng nan, ngập ngừng không dứt khoát.

Thái Dương cư Mùi, thường là người không bền chí, chỉ siêng năng buổi đầu, về sau lười biếng, trễ nải dờ dang. Ở vị trí này, còn là người luôn day dứt nội tâm, cầu toàn, kiểu làm xong việc gì cũng ân hận, không làm được việc gì cũng ân hận... Tuy nhiên đây là kiểu người phong lưu công tử, nhưng tuổi trẻ bất hiển công danh.

Thái Dương ở Thân:

Thái Dương đóng tại cung Thân, có Cự Môn đi cùng sẽ tạo ra cách "Cự Nhật Dần Thân quan phong tam đại, thực lộc tri danh". Thực ra CỰ - NHẬT ở Thân không thể gọi là đẹp được, càng không thể so sánh với cái đẹp ở Dần vì tại cung Thân là lúc Thiếu Âm bắt đầu phát triển, Nhật bắt đầu suy tàn (tuy Nhật bị hãm nhưng cũng không đáng sợ lắm) nên sức ảnh hưởng của CỰ - NHẬT bị chiết giảm nhiều. Người có Cự - Nhật tại Thân thường có tuổi thơ được sung sướng nhưng về già thì bình thường. Họ là người học giỏi nhưng không làm nên, phần nhiều là người bất đắc chí trong cuộc đời. Họ chỉ siêng năng buổi đầu nhưng về sau trễ nải, lười biếng.

CỰ - NHẬT tại Thân rất cần gặp Đào, Hồng, Hỷ để sáng ra, và tối kỵ gặp phải Lũ Tam ám sẽ làm cho cuộc đời đương số gặp nhiều oan trái. Cũng như CỰ - NHẬT tại Dần, CỰ - NHẬT tại Thân cũng tối kỵ gặp Kinh, Đà và Hóa Kỵ, sẽ là phá cách, cả đời bất đắc chí. Gặp Linh, Hỏa không đáng lo, gặp Không, Kiếp đời có lúc hoạnh phát nhưng rồi cũng sẽ tàn lụi nhanh chóng.

Thái Dương ở Dậu:

Nhật ở Dậu (có Thiên Lương đi cùng) là Nhật hãm. Dậu cũng là nơi đất Phạt, cho nên ở đây tuy bị hãm nhưng bản tính vẫn là người nhân hậu, đức độ, nếu đi tu sẽ dễ đắc đạo.

NHẬT - LƯƠNG cư Dậu tất có Thái Âm hãm ở Tỵ chiếu, cách này rất cần cả Nhật, Nguyệt ngộ Tuần Triệt, Tam Minh, Tam Hóa để đương số mở mày mở mặt. Nếu không được như trên mà lại gặp Tam ám, Lục Sát tinh thì cả đời u mê, đau khổ, chỉ có đi tu mới được yên thân.

Thái Dương ở Tuất:

Người có Thái Dương ở Tuất thì chắc chắn có Thái Âm hãm ở Thìn xung chiếu. Cả hai nguồn sáng Âm Dương này đều mờ nhạt, yếu ớt nên cuộc đời đương số chắc chắn sẽ gặp những gian truân, đau khổ. Những người có Thái Dương ở Tuất thường là những người yêu thích văn chương nhưng bất hiển công danh.

Nhật ở Tuất là Nhật hãm, rất xấu, rất cần gặp Tuần, Triệt, Tam Minh, Tam Hóa hoặc Thiên Không đồng cung để những cái xấu bị chế giảm, để dễ chịu hơn. Nhưng đẹp nhất không phải là gặp Tuần Triệt mà là gặp Tam Hóa, Xương Khúc, Tả Hữu, Quang Quý, lúc này được gọi là phản vi kỳ cách. Người có cách này

sẽ làm nên sự nghiệp trong thời loạn. Xương - Khúc, Tả - Hữu, Quang - Quý miếu vượng sẽ là những trợ thủ đắc lực phò tá Nhật Nguyệt. Tuy nhiên, có cách này tuổi thiếu niên chắc chắn khổ cực, khắc cha mẹ. Công danh phải từ trung vận trở đi mới sáng sửa.

Thái Dương ở Hợi:

Thái Dương ở Hợi là nơi tối hãm nhất của Nhật, là nơi được gọi là "Cùng tắc biến" nên rất cần gặp được Tam Hóa để thành phản vi kỳ cách. Dĩ nhiên, để được như vậy rất cần hội tụ thêm các trung tinh phò trợ. Một mình Tam Hóa sẽ không làm nên chuyện, chỉ giảm bớt những cái xấu của Nhật hãm địa để đương số may mắn hơn, dễ chịu hơn.

Người có Thái Dương hãm địa tại Hợi thường rất thích việc nghiên cứu văn chương, nghệ thuật, sống trung thực và ghét sự giả dối, gian tà. Cũng như trường hợp Nhật hãm tại Tuất, trường hợp Nhật hãm tại Hợi cũng rất cần gặp được Tuần, Triệt, Tam Hóa, Tam Minh để chiết giảm những cái xấu, không hay do Nhật hãm đem lại.

3. SAO THÁI ÂM:

3.1- Cái Nhìn Tổng Thể Về Sao Thái Âm:

Thái Âm là biểu tượng cho Mặt Trăng, cho người mẹ, cho con mắt bên phải, tượng trưng cho văn chương, tiền bạc, cho lòng nhân hậu, dịu dàng của giới nữ. Thái Âm với Thái Dương gắn bó với nhau khăng khít để tạo nên một cái nhìn ban đầu sơ lược về cuộc đời đương số. Thái Âm hóa khí là Lộc cho nên Thái Âm miếu vượng tốt nhất đóng ở cung Tài Bạch và Mệnh.

Thái Âm hóa ra đủ cả bốn Lộc - Quyền - Khoa - Ky, cho nên Thái Âm tượng trưng cả cho sự biến hóa không lường trước được. Tử Vi cho rằng: Đàn ông có Thái Âm ở Mệnh là người rất mềm dẻo, không ngoan, giỏi lo làm giàu, thích văn chương nghệ thuật, còn đàn bà nếu có Thái Âm thủ Mệnh là người dịu dàng, tháo vát. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng: Những ý nghĩa đó sẽ trở nên tiêu cực, giảm ý nghĩa tốt đẹp khi Thái Âm hãm địa.

Về diện mạo người có Thái Âm thủ Mệnh thì Tử Vi (Thái Thứ Lang) cho rằng: Thái Âm sáng sửa thì thân hình to lớn, hơi cao, da trắng, mặt vuông (có sách chép là mặt tròn), mắt sáng, thần sắc tươi nhuận. Thái Âm hãm địa thì thân hình nhỏ, hơi cao, mặt dài, mắt kém, thần sắc u tối. Thực ra, các ý niệm về tướng mạo trong khoa Tử Vi rất nghèo nàn, thiếu rõ rệt, thường đưa ra những lời nhận xét rất chung chung, mơ hồ, phẳng phai nét đẹp của cả hai phái, rất hiếm có sự phân biệt tướng mạo của riêng mỗi phái, vì thế khi xem số, lời luận giải về tướng mạo phụ thuộc khá nhiều vào sự linh hoạt và kinh nghiệm của tùy người giải đoán.

Vốn là sao Âm nên Thái Âm sẽ chính vị ở những cung Âm, hợp với người tuổi AAAM và phù trì mạnh cho những người sinh vào ban đêm, đặc biệt là những người sinh vào những đêm trăng thượng huyền (từ ngày 10 đến ngày 20). Nhưng có quan điểm lại cho rằng: Khi Thái Âm cư ở cung Âm thì mọi sự tốt đẹp, hay dở sẽ gia tăng so với cung Dương, chẳng hạn: Nếu tốt thì cái tốt ở cung Âm sẽ nhiều hơn khi Thái Âm cư ở cung Dương và ngược lại, khi đã xấu thì cái xấu ở cung Âm sẽ nhiều hơn khi Thái Âm cư ở cung Dương. Quan điểm này không thể chấp nhận bởi lẽ theo dịch lý thì Thái Âm là sao Âm, bao giờ cũng chính vị (và chính vị hơn) ở cung Âm (tất nhiên còn phải căn cứ vào Ngũ hành của cung và bản chất, Ngũ hành các sao đồng cung, phối chiếu mà Thái Âm cư trú), chỉ khi nào Thái Âm ở cung Dương hãm địa được Tam Minh cứu giúp thì Thái Âm mới sáng trở lại nhưng sự sáng trở lại đó cũng không được hoàn mỹ vì bản chất của Thái Âm nếu lạc hãm thì dù có được Tam Minh cứu giải cũng chỉ như một ngôi nhà được thay mái trong giông bão khi mà thực chất cái móng, cái nền ngôi nhà vẫn như cũ. Trường hợp Thái Âm lạc hãm ở cung Dương, được cả Tam Minh, Tam Hóa hội hợp thì cực quý, được phản vi kỳ cách nhưng rất tiếc trường hợp này lại rất hiếm.

Trong khi Thái Dương là ánh sáng của lý trí, là biểu tượng của sức mạnh, không ngại đương đầu với khó khăn, cản trở, còn Thái Âm thì nhu hòa uyển chuyển, dễ dàng lùi bước để tiến lên về sau, vì thế mà Thái Âm sợ gặp Tuần - Triệt hơn là Thái Dương.

Ngay cả khi miếu, vượng nếu không có Xương, Khúc, Quang, Quý, Tả, Hữu đi cùng mà gặp Tuần, Triệt thì Thái Âm sẽ trở thành tối hãm, phá cách, cuộc đời bế tắc, còn khi Nguyệt hãm, gặp Tuần, Triệt thì sẽ giảm cái xấu của Thái Âm lạc hãm chứ không làm cho Thái Âm đẹp lên như đắc địa. Không giống như Thái Dương cơ bản đều phù trợ cho tất cả các tuổi, dù ít hay nhiều nhưng Thái Âm chỉ thật sự phù trợ cho người Mệnh Kim, Mệnh Thủy và Mệnh Mộc, còn người Mệnh Hỏa, Mệnh Thổ hầu như không nhận được sự phù trợ, che chở của Thái Âm. Dù ở vị trí miếu vượng, Thái Âm cũng không thể điều khiển được Hỏa, Linh trái lại còn tiềm ẩn những mối họa không nhỏ. Gặp Không, Kiếp, Kinh, Đà sẽ trở thành phá cách.

Thái Âm sáng gặp Lộc Tồn thì giàu có, gặp Tam Hóa thì giàu sang, khoa bảng, gặp Xương, Khúc thì thông minh, gặp Tứ Linh thì hiển hách. Thái Âm không sợ Hóa Kỵ khi miếu vượng, trái lại còn điều khiển được Hóa Kỵ làm cho Thái Âm thêm huy hoàng, tốt đẹp, nhất là khi Hóa Kỵ đồng cung tại Hợi sẽ thành kỳ cách, rất quý. Lúc này Hóa Kỵ mới thật sự xứng đáng được gọi là Mây Ngũ Sắc châu Thái Âm. Tất nhiên, Thái Âm trong trường hợp này rất cần tránh xa Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hỏa, Linh thì Hóa Kỵ mới chịu sự điều khiển của Thái Âm để trở thành Mây Ngũ Sắc trang điểm cho Nguyệt thêm lộng lẫy.. Nếu Thái Âm đồng cung với Hóa Kỵ tại Sửu, Mùi cũng thật toàn mỹ vì lúc bấy giờ Hóa Kỵ phá thế tranh tối tranh sáng của Nhật - Nguyệt làm cho Nhật - Nguyệt đều sáng lên. Nhưng khi Nguyệt ở thế hãm địa, rất cần gặp các sao Tuần, Triệt, Thiên Không, Thiên Tài hay Tam Minh để Nguyệt sáng lên mà tối kỵ gặp Hóa Kỵ, vì Kỵ sẽ làm cho Nguyệt càng thêm tối hãm.

Thái Âm được cặp Tả Phù, Văn Khúc phò tá thì thật chẳng khác gì TỬ - PHỤ có Tả Hữu, Thái Dương có Hữu Bật, Văn Xương đi cùng. Thái Âm đi với Văn Khúc thì con gái là người xinh đẹp lại có học thức, ăn nói nhẹ nhàng, dịu dàng, còn con trai là người trắng trẻo, tuấn tú, từ thiện, nhân ái.

Thái Âm dù đóng ở bất cứ vị trí nào cũng không nên có thêm Lục Sát Tinh tụ hội (nhất là Đà La). Trường hợp gặp Kinh Dương cần có thêm Phượng, Giải, gặp Không, Kiếp cần có Quang, Quý để hóa giải phần nào... Thái Âm hãm ngộ Đà La thì dù đóng ở bất cứ vị trí nào trên lá số thì cuộc đời vẫn buồn nhiều hơn vui, càng tệ hại hơn khi đó là nữ số.

Thái Âm đi với Hóa Khoa càng làm tôn lên vẻ tôn quý. Đi với Hóa Lộc thì giàu có, đi với Hóa Quyền là người hơi nóng nảy, nhưng ngoài mặt bao giờ cũng thể hiện sự ôn hòa.

Thái Âm, Thái Dương đều thích có Tam Minh, Tam Hóa, Tứ Linh đi cùng nhưng gặp được Tứ Linh sẽ tốt đẹp nhất vì Tứ Linh không chỉ làm cho Nhật Nguyệt sáng ra mà còn làm cho Nhật Nguyệt càng thêm cao quý. Khi đã có Tứ Linh phù trợ thì dù Nhật - Nguyệt có gặp Sát tinh cũng bớt xấu đi nhiều, ngay cả khi gặp Đà La là khắc tinh của Nhật - Nguyệt, Tứ Linh cũng làm cho bớt xấu nếu có thêm Hóa Khoa nữa thì Đà La chỉ còn gây họa vừa vừa thôi, không còn là phá cách nữa. Nếu đắc Tam Minh mà gặp Đà La vẫn là phá cách cho dù có gặp được đệ nhất cứu giải là Hóa Khoa đi cùng.

Dù đóng ở bất kỳ cung nào, khi Thái Âm đồng cung với Thiên Hình thì cũng là người bị thương tật ở mắt. Thái Âm càng nên tránh xa lũ Sát tinh, Tam ám nếu gặp những sao này, cuộc đời đương số sẽ nghèo hèn, đầy rẫy hung họa, phụ nữ có thể hiếm muộn con cái.

2.3- Vị Trí Đứng Của Sao Thái Âm Trên Địa Bàn 12 Cung:

Thái Âm ở Tý:

Tại Tý là nơi vượng địa, rất đẹp cho Thái Âm, lại đi cùng sao Thiên Đồng cũng vượng địa, nên Mệnh an tại đây là người nhân hậu từ thiện. Con trai là bậc quân sư tài giỏi, ăn nói nhẹ nhàng nhưng đanh thép. Còn con gái nếu hội thêm Tang, Hổ, Khốc, Hư, Riêu thì là người rất đẹp về nhan sắc nhưng là người bạc mệnh, chuyện tình duyên đầy trắc trở.

Nếu cung Phu Thê ở Tý có Thái Âm ngộ Văn Khúc chắc chắn cung Mệnh ở Dần có Cự - Nhật ngộ Văn Xương, nên con trai có cách này cũng có thể gọi là “Thiểm cung triết quế” lấy vợ là người tài năng xinh đẹp, thật là một đôi trai tài gái sắc. Nhưng nếu là nữ số có cách này sẽ không được gọi là “Thiểm cung triết quế”, tuy không được đẹp như trên nhưng cũng lấy được chồng giàu có, tình nghĩa. Nếu có thêm Kinh Dương, rất cần thêm Phượng Các, Giải Thần để làm cho Kinh Dương trở nên bớt hung hiểm. Vợ chồng tuy khắc khẩu nhưng vẫn sống với nhau tới đầu bạc răng long. Nếu gặp thêm Đà La thì đâu có Phượng

Giải cũng không giải cứu được. Lúc này rất cần Quang Quý chiếu về hoặc Hóa Khoa đồng cung để giải bớt hung họa của Đà La. Dù có được thêm sự hội hợp cứu giải của Quang Quý, Hóa Khoa thì tác hại của Đà La vẫn không mất hẳn.

Thái Âm ở Tý cùng với Thiên Đồng nếu ngộ thêm Tuần Triệt rất cần Văn Khúc, Tả Phù Quang Quý hội hợp chiếu về, thì sẽ chỉ trắc trở ban đầu, về sau vẫn tốt như thường. Đặc biệt sao Tuần, Triệt trong trường hợp này nếu có đủ Quang Quý Khúc Tả hội hợp về sẽ như cái phanh làm cho sao Thiên Đồng trở nên vững chãi hơn, không hay thay đổi.

Thái Âm ở Sửu:

(Xem Thái Dương ở Sửu)

Thái Âm ở Dần:

Khi cư tại Dần, Thái Âm tối hãm, rất nguy hại cho nữ Mệnh. Trường hợp này rất cần được Tam Minh, Long Phụng và Tam Hóa hội hợp để phù trì, nếu không đời sẽ nhiều gian truân, hung họa. Khi đồng cung với Thiên Cơ tại Dần, cả hai chính tinh đều hãm địa, nếu không được sự cứu giải của các trung tinh thì chắc chắn đương số là người bồn ba, lận đận, gặp nhiều tai nạn và đương nhiên tuổi thọ không cao. Nếu gặp thêm Lũ Sát tinh, Thiên Hình, Hóa Kỵ thì đương số là người cô độc, tật nguyên, tai họa và bệnh tật rất nặng, chắc chắn là người đoản mệnh. Vốn dĩ là sao cơ mưu và nhân nghĩa nên khi Thiên Cơ hãm địa tại Dần, nếu hội hợp thêm vài sao xấu như Thiên Hình, Hóa Kỵ thì cơ mưu và nhân nghĩa của Thiên Cơ dễ trở thành lưu manh, thủ đoạn, khiến mọi người khinh ghét. Nếu gặp Xương, Riêu thì chắc chắn là người sa đọa, đĩ điểm, làm văn thơ dâm tình.

Dù trong bất kỳ trường hợp nào khi Cơ - Nguyệt đồng cung tại Dần rất cần có Tam Minh, Tam Hóa hội hợp cùng các trung tinh khác để cứu giúp đương số giảm bớt cô đơn, nghèo nàn và tai họa.

Riêng phụ nữ, nếu gặp cách này còn thêm nghịch cảnh về chồng con, đau đớn vì tình, cuộc đời đông đầy nước mắt.

Thái Âm ở Mão:

Khi Thái Âm đơn thủ ở Mão tuy là hãm địa nhưng vì đóng tại cung Âm nên sự hung họa có phần được giảm bớt, vì thế mà đương số không phải chịu cảnh đói nghèo, khổ sở, hung họa như khi Thái Âm hãm địa tại các cung Dương. Dầu sao thì sự hiển đạt cũng chỉ ở mức trung bình, tuổi thọ cũng bị chiết giảm. Rất cần sự hội hợp của các sao tốt đẹp như Tam Minh, Tam Hóa để được phù trì ... và tránh xa Lũ Sát tinh, Tam Ám để sự may mắn được tăng thêm, giảm thiểu bất hạnh về gia đạo, tuổi thọ.

Theo thiên ý của người viết, trong trường hợp này, dù Thái Âm cư Mão (hay Tý) là cung an Mệnh, Thân hay Quan, Phúc... thì đương số cũng là người phúc mỏng, lận đận về đường công danh, gia đình không được hòa thuận, bản thân cũng không được khỏe mạnh. Nếu có điều kiện nên sớm ly hương, tạo nhiều nghiệp thiện để giảm thiểu tai kiếp và được sống lâu hơn.

Thái Âm ở Thìn:

Khi Thái Âm đóng tại Thìn là vị trí lạc hãm, lại gặp Thái Dương cũng lạc hãm tại Tuất trực chiếu, cả hai nguồn ánh sáng này đều rất mờ nhạt, yếu ớt, trong khi Thìn lại là cung Dương nên Thái Âm ở đây càng xấu hơn, chỉ mang lại sự nghèo khổ, thất bại trên nhiều bình diện cho đương số. Theo quan điểm của tác giả Hoàng Thương và Hàm Chương (Tử vi khảo luận) thì người có Thái Âm đơn thủ tại Thìn sẽ hưởng “phong lưu qua thẳng trâm” và “mất mát nhà cửa” (trang 194, sách đã dẫn). Quan điểm này chưa thấy sánh nào đề cập tới nhưng vì mới, lạ nên người viết lưu ý để đọc giả cân nhắc khi tham khảo. Dù sao thì khi Thái Âm đơn thủ tại Thìn, ở vị trí lạc hãm như thế chắc chắn sẽ là người bạc phúc, nghèo khổ, phải ly tổ mối mong tạo dựng được cơ nghiệp và đỡ phải lao tâm khổ xác.

Cũng như các trường hợp Thái Âm tối hãm khác, trường hợp này cũng rất cần xa lánh các Sát tinh, Tam Ám để cuộc đời giảm bớt đắng cay, khổ cực. Nếu được Tam Minh, Tam Hóa và các sao tốt đẹp khác hội hợp cứu giải thì thật không gì bằng cho đương số.

(Xem thêm Thái Dương ở Tuất)

Thái Âm ở Tỵ:

Mặc dù Thái Âm ở Tỵ là chính vị (sao Âm cư cung Âm) nhưng Ngũ hành của Thái Âm và cung Tỵ là nước với lửa nên khi Thái Âm đơn thủ tại đây là rất xấu. Người có Thái Âm đơn thủ tại cung Tỵ thường là người

nhu nhược, bạc phúc, chịu nhiều cay đắng, dù là đàn ông hay đàn bà thì chất nữ tính cũng rất nhiều. Khi Thái Âm cư Ty sẽ gặp Cự - Nhật đều hãm địa ở Thân hợp chiếu (thể nhị hợp). Đây là cách rất xấu của Nhật - Nguyệt, rất cần gặp Tuần, Triệt án ngữ hoặc Thiên Không, Thiên Tài đồng cung để cứu giải. Tuy nhiên, người Âm nam, Âm nữ so với người Dương nam, Dương nữ sẽ được chiết giảm về tai ương, họa hại.

Thái Âm ở Ngọ:

Ngọ đã là nơi tối hãm nhất của Thái Âm, lại đồng cung với Thiên Đồng cũng hãm địa nên Đồng - Nguyệt tại đây chính là ở vị trí “Cùng tắc biến”. Đồng - Nguyệt trong trường hợp này phải HÓA được (thành Quyền, Lộc, Khoa, Ky) mới thành “Phản vi kỳ cách”. Nếu không, cuộc đời của đương số sẽ không còn gì phải bàn cãi: thất bại, họa hại triền miên và bế tắc. Trường hợp này, nếu có thêm Kinh Dương (Kinh Dương thuộc Kim, cư nơi Dương Hỏa cực vượng, cho nên Kinh bị hãm rất xấu, mới gọi là cách “Mã đầu đới kiếm”) mà Thái Âm hóa ra được cả Khoa, Quyền, Lộc, Ky thì Thiên Đồng sẽ là hình ảnh tượng có thực tài, thực quyền cưỡi ngựa đi ra biên cương mà làm nên công trạng. Ngay trong trường hợp này vẫn rất cần có thêm Phượng Các, Giải Thần hóa giải để kìm hãm nguy hại còn rất lớn của Kinh Dương hãm tại Ngọ. Tuy nhiên bắt buộc vẫn phải có Tam Hóa mới thành được “Phản vi kỳ cách”, nếu không có Tam Hóa thì dù Thái Âm có Hóa ra được cả bốn khí vẫn là tối hãm và nguy hại như thường. Cũng nên lưu ý rằng: Đà La là khắc tinh của Nhật - Nguyệt nên khi Đồng - Nguyệt ở Ngọ gặp Đà La thì dù có được Tam Hóa và Phượng, Giải tự hợp cũng là phá cách, cuộc đời vẫn vui nhiều buồn ít. Ngay cả khi gặp Hỏa, Linh, Không, Kiếp dù không xấu như gặp thêm Đà La nhưng cũng không thể gọi là “Phản vi kỳ cách” được.

Thái Âm ở Mùi:

(Xem Thái Dương ở Mùi)

Thái Âm ở Thân:

Khi Thái Âm ở Thân sẽ đồng cung với sao Thiên Cơ, ở vị trí này cả hai sao Thiên Cơ, Thái Âm đều được vượng địa nên con người có môi trường sống tốt, hay gặp may mắn, bản chất nhân từ, lương thiện, giàu có và hạnh phúc gia đình được xuôi chèo mát mái. Tuy nhiên, Cơ - Nguyệt ở Thân dù tốt đẹp đến đâu cũng là người cả nghĩ, hay ghen, vì thế rất cần có Ân Quang, Thiên Quý chiếu về mới có thể gọi là hoàn toàn tốt đẹp.

Nếu là nữ số, khi Thái Âm ở Thân ngộ Văn Khúc là người thông minh, xinh đẹp. Nếu Mệnh cư tại Thân thì cung Phu - Thê sẽ an tại Ngọ, có Thái Dương (miếu địa) ngộ Văn Xương sẽ lấy người chồng tài giỏi, bao bọc. Nếu cung Phu - Thê có nhiều cát tinh khác hội hợp như Tam Hóa, Tam Minh, Long, Phượng ... thì người chồng có thể làm đến bậc nguyên thủ Quốc gia. Nhưng trong trường hợp này nếu có thêm Linh, Hỏa hay Kinh thì cái đẹp của Phu - Thê bị chiết giảm, vợ chồng hay khắc khẩu, nếu gặp Kiếp, Không càng xấu, gặp Đà La thì sẽ là phá cách.

Thái Âm ở Dậu:

Tại Dậu là vị trí miếu địa của Thái Âm, được Thái Dương miếu địa ở Ty, Thiên Lương đắc địa ở Sửu chiếu về tạo thành cách “Nhật Nguyệt tịnh minh” nên người có Thái Âm cư Dậu sống hiền lương, đức độ, giàu sang vinh hiển. Nếu được nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp như Xương, Khúc, Khôi, Việt, Tả, Hữu, Khoa, Quyền, Lộc, Đào, Hồng, Hỷ tất sẽ phú quý tột bậc và nổi tiếng. Trường hợp này, nếu cung Phu - Thê an tại Dậu thì cung Mệnh an tại Hợi có Cự Môn vượng địa độc thủ, được Thái Dương miếu địa tại Ty chính chiếu, tuy không còn là cách “Nhật Nguyệt tịnh minh” nhưng vẫn được hưởng giàu sang, phú quý, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến lúc mãn chiêu.

Thái Âm ở Tuất:

Khi Thái Âm đóng tại Tuất sẽ được Thái Dương ở Thìn trực chiếu ánh sáng đẹp đẽ, tạo thành cách Nhật Nguyệt tranh huy. Mệnh cư Thìn nếu cung Tuất không nằm trong tam hợp Thái Tuế thì cũng được hưởng cả Âm Dương. Mệnh cư Tuất muốn hưởng được cả Thái Dương phải đứng trong tam hợp Thái Tuế. Trường hợp được hưởng cả cặp Âm Dương ở Thìn Tuất gặp Xương Khúc Tả Hữu Quang Quý là thượng cách, tối quý. (Xem Thái Dương ở Thìn)

Thái Âm ở Hợi:

Thái Âm ở Hợi là Thái Âm miếu địa, được NHẬT - LƯ'ƠNG ở Mão hợp chiếu, tạo thành cách "Nguyệt lãng Thiên Môn" rất đẹp, nếu cung Mệnh đóng ở đây thì thật đẹp. Còn đẹp hơn nếu có Hóa Kỵ đồng cung (chỉ có người tuổi Ất mới được hưởng cách này) sẽ là kỳ cách, cuộc đời sẽ giàu sang, phú quý, sự nghiệp rạng rỡ. Cung Mệnh cư ở đây dù là trai hay gái đều tối quý, miễn là mệnh Thủy, mệnh Kim.

Khi Thái Âm ở Hợi mà Mệnh cư Mùi sẽ là cách "Nhật Nguyệt tịnh minh", người có cách này rất thông minh, phò tá cho bậc nguyên thủ quốc gia. Mệnh cư Mão thì cung Quan Lộc sẽ được Nhật Nguyệt Tịnh minh chiếu cũng rất đẹp.

Hà Nội, xuân năm 2007
Đặng Xuân Xuyên

Trích từ TỬ VI KIẾN GIẢI của Đặng Xuân Xuyên, Nhà xuất bản Thanh Hóa, xuất bản năm 2009